| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUANG BÌNH**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 20/2019/HS-ST<br>Ngày 26 - 11 - 2019 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Mai Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Thường

Bà Nguyễn Thị Mai Hương

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lâm Thái Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

**Tô Quang Đ** , sinh năm 1984 tại huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; là đảng viên, đã đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 26/9/2019; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Huy T và bà Hoàng Thị S; có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, 02 con nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật; bị tạm giữ từ ngày 17/9/2019, tạm giam từ ngày 26/9/2019; có mặt.

*- Bị hại:*

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Ông Tô Ngọc B, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt .

Ông Tô Đình N, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

*- Người làm chứng:*

Ông Đặng Văn D, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Ông Tô Thanh B, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/9/2019, Tô Quang Đ đi đến nhà ông Nguyễn Văn K ở cùng thôn để mượn xe máy đi chợ, nhưng không có ai ở nhà. Đ nhìn thấy dưới dát nhà sàn, tại gian thứ 3 có một đoạn dây nhựa màu vàng (loại dây thường sử dụng để phun thuốc cây cam) nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thấy cửa nhà đã khóa, ở dưới gầm sàn tại gian giữa (gian thứ 2) phía sau nhà có một chiếc tủ phooc đã hỏng kê gần cửa sổ, Đ đến vị trí này, trèo lên tủ và bước qua cửa sổ đi vào trong nhà. Tại gian thứ ba tính từ cửa chính vào, có 01 chiếc máy tăng áp lực bơm phun nước (dùng để phun thuốc cho cây cam), phía trên máy đặt 02 cuộn dây nhựa màu vàng, trên cùng được phủ 01 chiếc bao tải (loại bao xác rắn) màu đỏ. Đ nhấc 02 cuộn dây nhựa màu vàng ra, bê chiếc máy tăng áp lực ra phía cửa sổ sau nhà, cho vào trong 01 chiếc bao tải màu vàng ở cạnh cửa sổ rồi vác lên vai, bước qua cửa sổ, trèo bám vào chiếc tủ phooc xuống gầm sàn. Đ đi qua đồi cây cam của người dân hướng ra đường tỉnh lộ 183. Khi đến khu vực trụ sở thôn H, xã V, Đ lấy chiếc máy tăng áp lực ra để cạnh lò đốt rác rồi vứt bao tải vào trong lò đốt rác. Đ tiếp tục vác chiếc máy tăng áp lực này qua đường tỉnh lộ 183 đi qua nhà ông Đặng Văn D, trú tại thôn H để cất giấu tại bụi tre phía sau nhà ông D rồi đi về nhà. Khi đi qua sân nhà ông D, thấy gia đình ông D đang ăn cơm thì Đ nói: "Cho em gửi cái máy" nhưng không nghe thấy ai trả lời. Khoảng 10 giờ ngày 17/9/2019 (tức ngày hôm sau), Đ đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn K để tiếp tục trộm cắp 02 cuộn dây nhựa màu vàng. Thấy không có ai ở nhà, cửa nhà không khóa, chỉ cài then ngang, Đ lên cầu thang mở cửa, đến thẳng vị trí để 02 cuộn dây đó, tay trái luồn vào giữa cuộn dây rồi khoác lên vai đi ra khỏi nhà ông K. Đi được khoảng 40m, thấy 01 chiếc bao tải màu vàng, Đ lấy chiếc bao tải này cho 02 cuộn dây vào trong bao tải rồi vác đi theo đường vườn cam của người dân ra hướng trụ sở thôn H, xã V. Ông Nguyễn Văn K, đang làm việc tại vườn cam cách nhà khoảng 100m, phát hiện có người vào nhà mình, sau đó vác ra một bao tải, nghi là trộm cắp nên đã gọi điện cho ông Hoàng Văn C và Tô Thanh B trú cùng thôn đến cùng đuổi bắt và bắt được Đ rồi giao Đ cho Ủy ban nhân dân xã V giải quyết.

Quá trình điều tra, Đ còn khai nhận, trước đó 01 tháng đã thực hiện hành vi trộm cắp một số tài sản như sau: Khoảng 18 giờ một ngày trong tháng 8/2019 (không nhớ ngày) Đ đi bộ đến xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái chơi. Khi đến lán trồng cam của gia đình ông Tô Đình N ở thôn T, xã V, vào khoảng 19 giờ 30 phút, thấy lán nhà ông N không có ai nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Đ mở cửa

lán đi vào, lấy 01 chiếc bao tải màu vàng ở trong lán và cho 02 chiếc cân đồng hồ (01 chiếc loại 100kg, 01 chiếc loại 30kg) ở góc lán vào rồi khoác bao tải đi theo hướng trung tâm xã V. Đi được khoảng 100m, do biết vườn cam của gia đình ông Tô Ngọc B cùng ở thôn T có xây 01 nhà kho để dụng cụ lao động và một số tài sản nên Đ tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp. Đ đặt chiếc bao tải có 02 chiếc cân vừa trộm cắp được tại lán nhà ông N ở cạnh đường rồi đi lên kho của gia đình ông B cách đường khoảng 30m. Do cửa kho khóa, Đ dùng tay cậy tấm tôn ở cánh cửa bung ra, sau đó nhặt một đoạn cây dài khoảng 01m, đường kính khoảng 15cm ở gần đó cậy bung thanh sắt khung cửa rồi chui vào trong kho, lấy trộm 01 chiếc máy tăng áp lực. Đ dùng một đoạn cây dài khoảng 02m làm đòn gánh, gánh tài sản trộm cắp được đi bán cho ông Dương Văn T, trú tại thôn H, xã V, huyện Q với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Do không biết Đ trộm cắp tài sản mà có nên ông T xem tài sản xong thì đồng ý mua. Số tiền bán tài sản có được, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Theo Kết luận số 236/KL-HĐĐG ngày 24/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quang Bình thì các tài sản mà Đ trộm cắp của ông Nguyễn Văn K có trị giá là 3.690.000đ (ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng), gồm: 01 chiếc máy tăng áp lực bơm phun nước được gắn trên giá kim loại gồm 01 mô tơ nhãn hiệu ĐIỆN CƠ TOÀN PHÁT 1,1 KW và đầu nén nhãn hiệu FANTON FT-48, giá trị còn lại là 2.970.000đ; 02 cuộn dây nhựa màu vàng, nhãn hiệu KANGSUNG KS-60B, kích thước 8,5mm x 14,5mm, mỗi cuộn dây dài 50m, hai đầu có khớp nối bằng kim loại, giá trị còn lại là 720.000đ.

Theo Kết luận số 280/KL-HĐĐG ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quang Bình thì các tài sản mà Đ trộm cắp của ông Tô Đình N và ông Tô Ngọc B có có trị giá là 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), gồm: 01 máy tăng áp lực bơm phun nước, được gắn trên giá kim loại gồm 01 mô tơ nhãn hiệu AN PHÁT, loại 1,1 kw; đầu nén nhãn hiệu NAKWA-TAIWAN, 01 thanh giá bị gãy, giá trị còn lại là 1.650.000đ; 01 cân đĩa (cân đồng hồ) loại 100kg, mặt đồng hồ có dòng chữ "Nhơn Hòa", mặt kính bị vỡ, màu sơn xanh, đế bị han gỉ, tem kiểm định đã hết hạn, giá trị còn lại là 200.000đ; 01 cân đĩa (cân đồng hồ) loại 30kg, mặt đồng hồ có dòng chữ "Nhơn Hòa", màu sơn xanh, đế bị han gỉ, tem kiểm định đã hết hạn, giá trị còn lại là 300.000đ.

Tổng cộng trị giá tài sản của tất cả các lần Tô Quang Đ trộm cắp là: 3.690.000đ + 2.150.000đ = 5.840.000đ (năm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 12/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đã truy tố Tô Quang Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Quang Đ phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của

Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tô Quang Đ từ 09 đến 12 tháng tù; về dân sự do các tài sản bị trộm cắp đã trả lại cho các bị hại và các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập đến; vật chứng đã được trả lại nên không xem xét nữa; buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với cáo trạng và luận tội, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của mình là sai trái, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Văn K có ý kiến nhất trí với luận tội, do đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bồi thường gì nữa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu. Lời khai này phù hợp với lời khai của các bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và của những người làm chứng; phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Như vậy, trong khoảng thời gian tháng 8 và các ngày 16 đến ngày 17/9/2019, bị cáo đã cố ý trộm cắp tài sản của các bị hại Tô Đình N, Tô Ngọc B có trị giá là 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Văn K có trị giá là 3.690.000đ (ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng); hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người khác. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền để chi tiêu cá nhân mà vẫn trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện việc coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần được nghiêm trị, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định. Mỗi lần bị cáo trộm cắp tài sản đều đã đủ định lượng cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi bị bắt đã tự thú thêm về hành vi trộm cắp tài sản trước đó; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật theo đúng nguyên tắc xử lý đã được Bộ luật Hình sự quy định. Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[4] Về việc bị cáo khai là nghiện ma túy, có kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy và việc bị hại Tô Đình N khai, ngoài lần bị bị cáo Đ trộm cắp tài sản, trước đó, trong năm 2018 và 2019, còn bị mất trộm một số tài sản khác, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và giải quyết trong vụ việc khác.

[5] Về dân sự: Các bị hại đều đã nhận lại các tài sản đã bị trộm cắp và không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Dương Văn T, không biết tài sản mà Đ bán cho mình là do trộm cắp mà có nên đã mua với giá 1.200.000 đồng. Nay ông T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Do đó, không phải xem xét, giải quyết về dân sự.

[6] Các vật chứng đều đã được Cơ quan điều tra xử lý xong trong giai đoạn điều tra. Do đó, vấn đề vật chứng đã được giải quyết xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Tô Quang Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

**Về hình phạt:** Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Quang Đ 10 (mười) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/9/2019.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Tô Quang Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nếu vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người

được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mai Hồng**